TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-5-2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có*:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Phương Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Anh T, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, thị xã T3, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp N1, xã T2, thị xã T3, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2022 và bản tự khai - nguyên đơn chị Hồ Anh T trình bày:

Chị và anh Hồ Văn N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3 (nay là thị xã T3), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng xây dựng nhà và sinh sống tại ấp N1, xã T2, thị xã T3, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Anh N thường xuyên nhậu nhẹt và xúc phạm chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay, Anh N cũng không có thiện chí hàn gắn. Nay chị yêu cầu ly hôn với Anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Trúc A, sinh ngày 03-01-

2022, hiện đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Cháu Trúc A, không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 01 năm 2023:

Anh và chị T chung sống với nhau từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3 (nay là thị xã T3), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng xây dựng nhà trên phần đất của cha mẹ anh cho và sinh sống tại ấp N1, xã T2, thị xã T3, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 2 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp T1 sinh sống và vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh và chị T có tự hòa giải nhưng không thành, nay anh xin được đoàn tụ vì anh vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Trúc A, sinh ngày 03-01-2022, hiện đang sống cùng với chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao Cháu Trúc A cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Anh T đối với anh Hồ Văn N.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Trúc A, sinh ngày 03-01-2022 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T, Anh N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, Anh N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, Anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị T và Anh N chung sống với nhau vào năm 2021, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3 (nay là thị xã T3), tỉnh Tây Ninh. Chị T và Anh N chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Anh N thường xuyên nhậu nhẹt và có lời lẽ xúc phạm chị, hiện tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay, nay chị T yêu cầu ly hôn với Anh N.

Qua xác minh bà Hồ Thị G (mẹ ruột Anh N) và địa phương đều xác định "Chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ khoảng tháng 7 năm 2022 cho đến nay". Mặt khác, Anh N xin được đoàn tụ nhưng không có thiện chí để hàn gắn hôn nhân.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và Anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Vợ chồng chị T và Anh N có 01 con chung tên Hồ Trúc A, sinh ngày 03-01-2022, hiện sống cùng với chị T, Anh N đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, giao Cháu Trúc A cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T, Anh N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: chị Hồ Anh T, anh Hồ Văn N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn chị Hồ Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Anh T đối với anh Hồ Văn N. Chị Hồ Anh T được ly hôn với anh Hồ Văn N.

2. Về con chung:

Giao cháu Hồ Trúc A, sinh ngày 03-01-2022 cho chị Hồ Anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Hồ Anh T không yêu cầu anh Hồ Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hồ Anh T, anh Hồ Văn N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồ Anh T, anh Hồ Văn N trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0027008 ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Hồ Anh T và anh Hồ Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Hưng Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phương Yến

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phương Yến

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phương Yến

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phương Yến